

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2022
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Long và ông Nguyễn Ngọc Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2022 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1991; nơi ĐKTT: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/03/2022, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Tr (chị Tr) trình bày: Chị và anh Nguyễn Mạnh Q (anh Q) tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện G, tỉnh Gia Lai ngày 23/9/2013. Sau khi kết hôn, chị và anh Q sinh sống cùng cha mẹ anh Q tại thị trấn C. Chị và anh Q chung sống hạnh phúc một thời gian thì đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh Q

không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, vợ chồng cãi nhau. Anh Q và cha mẹ chồng hà khắc với chị. Năm 2017, khi chị xin phép gia đình chồng về thăm cha mẹ ruột 03 ngày tại thị xã S, tỉnh Phú Yên thì mẹ chồng và anh Q gọi điện thoại nói chị lý do sao chưa chịu về nhà cha mẹ chồng phụ làm việc nhà và có lời nói miệt thị chị, anh Q không khuyên can mẹ mà ngược lại nói với chị đừng về nhà chồng nữa, yêu cầu chị làm thủ tục ly hôn. Từ đó, chị và anh Q đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay, mạnh ai nấy sống. Chị Tr xác định chị không còn tình cảm và không muốn tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh Q nên yêu cầu được ly hôn anh Q.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V – sinh ngày 08/06/2014 hiện đang sống cùng anh Q. Ly hôn, chị Tr có nguyện vọng tiếp tục giao con chung cho anh Q nuôi dưỡng, chị Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu V trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đề nghị giải quyết vắng mặt chứng thực ngày 02/3/2022, anh Nguyễn Mạnh Q trình bày: Vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện G, tỉnh Gia Lai ngày 23/9/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về quan điểm sống do tính cách không hòa hợp. Hai bên đã nhiều lần nói chuyện nhưng vẫn không thể dung hòa được cuộc sống vợ chồng. Vì phải thường xuyên chịu đựng những lần cãi vã nên cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Vì vậy, anh Q yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn chị Tr.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V – sinh ngày 08/06/2014 hiện đang sống cùng anh Q. Thống nhất giao con chung cho anh Q nuôi dưỡng, chị Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Q xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Chị Tr giữ nguyên yêu cầu về ly hôn, con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Tr và anh Q; giao con chung cho anh Q nuôi dưỡng, chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ; chị Tr không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị

HĐXX không xem xét. Các bên đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Hai bên đương sự có tranh chấp về ly hôn, chị Tr, anh Q có văn bản thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu – là Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn chị Tr giải quyết vụ án. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Q có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tr, anh Q có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện G, tỉnh Gia Lai ngày 23/9/2013 đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Tr, anh Q đều xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc xuất phát từ nguyên nhân giữa chị và anh Q có sự khác biệt, không chung quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn. Vậy nên chị Tr yêu cầu ly hôn thì anh Q đồng ý. Do đó thấy rằng mâu thuẫn của chị Tr, anh Q không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Tr và anh Q.

[3] *Về con chung:* Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V– sinh ngày 08/06/2014. Chị Tr yêu cầu giao con cho anh Q nuôi dưỡng, chị Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ. Xét yêu cầu của chị Tr phù hợp quy định pháp luật, nguyện vọng của cháu V và ý kiến của anh Q nên ghi nhận. Theo đó, buộc chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung bắt đầu từ tháng 8/2022 cho đến khi phát sinh một trong các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không giải quyết.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn chị Tr, anh Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Tr và anh Q thống nhất được mức cấp dưỡng nuôi con và phương thức cấp dưỡng trước khi mở phiên tòa nên chị Tr chỉ phải chịu 50% án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Nguyễn Mạnh Q.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V– sinh ngày 08/06/2014. Giao anh Nguyễn Mạnh Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Khánh V. Chị Nguyễn Thị Thanh Tr cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung bắt đầu từ tháng 8/2022 cho đến khi phát sinh một trong các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị Thanh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Tr phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0003397 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh Q phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- VKSND TX.Sông Cầu (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- Chi cục THA TX.Sông Cầu (01);
- UBND thị trấn Chư Sê (01);
- Án văn (01);
- Lưu hs (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Ngọc Tiên